

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/DSST
Ngày: 20 - 9- 2022
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự về vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.
2. Ông Nguyễn Vạn Thế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 210/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2022/QĐXX-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 155/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Duyên NG, sinh năm 1982; địa chỉ: đường 3/2, khu dân cư MT, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Lại Minh H, sinh năm 1981.

Chị Hồ Thị T, sinh năm: 1980.

Cùng địa chỉ: Số 137, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

(Chị NG có mặt, còn anh H, chị T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 4 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị Duyên NG trình bày:

Vào ngày 24/5/2021, vợ chồng anh Lại Minh H và chị Hồ Thị T có vay của chị NG số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), mục đích vay là để anh H và

chị T lo tiền mở tim cho mẹ của anh H. Khi vay anh H và chị T có làm biên nhận nợ cùng ký tên và lấn tay vào biên nhận, thời hạn trả thỏa thuận là một tháng (ngày 24/6/2021) sẽ trả dứt điểm nợ. Về lãi suất trong biên nhận không ghi nhưng hai bên thỏa thuận 2.000đ/1.000.000đ/ngày tương đương là 6%/tháng. Đến hạn trả nợ chị NG đã đòi nhiều lần nhưng anh H và chị T không trả vốn cũng như lãi cho cho NG. Đến tháng 5/2022 thì anh Hiền và chị T khoá cửa nhà rồi đi đâu chị NG không rõ.

Nay chị Lê Thị Duyên NG yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Lại Minh H và chị Hồ Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho chị NG số tiền vay gốc còn nợ là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và yêu cầu tính lãi từ ngày 24/6/2021 đến ngày xét xử hôm nay là ngày 20/9/2022 (tính tròn là 14 tháng) với lãi suất là 0,833%/tháng. Như vậy số tiền lãi là $100.000.000đ \times 0,833\%/tháng \times 14 tháng = 11.662.000đ$, tổng cộng vốn lãi là 111.662.000đ (Một trăm mười một triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

- Bị đơn là anh Lại Minh H và chị Hồ Thị T đã được Toà án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh H và chị T không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

- Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và Thư ký phiên toà từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên toà. Riêng bị đơn đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, lời phát biểu của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Lấp Vò nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Bị đơn có hộ khẩu tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò theo quy định tại khoản 3, Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Lại Minh H và chị Hồ Thị T tại phiên toà: Quá trình xác minh Công an xã Tân Mỹ xác định anh Lại Minh H và chị Hồ Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 137, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đ, từ ngày 30/5/2022, anh H và chị T không có mặt tại địa chỉ trên, không biết đi đâu. Như vậy, anh H và chị T đã đi khỏi nơi cư trú mà không khai báo với chính quyền địa phương cũng như thông báo cho chị NG biết địa chỉ cư trú mới của mình. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, giấy triệu tập tại địa phương cũng như đã thực hiện việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng anh H và chị T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không đến Toà án nên thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được. Tại phiên tòa xét xử lần thứ hai bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Chị Lê Thị Duyên NG khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Lại Minh H và chị Hồ Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho chị NG số tiền vốn vay gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ chị NG đã cung cấp cho Toà án bản chính biên nhận tiền đề ngày 24/5/2021. Căn cứ vào tờ “Biên nhận” đề ngày 24/5/2021 thể hiện nội dung: *“Tôi tên Lại Minh H, sinh năm 1981, chứng minh nhân dân số 341048469 cấp tại công an tỉnh Đồng Tháp ngày 24/02/2010, hộ khẩu thường trú ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đ và Hồ Thị T sinh năm 1980, chứng minh nhân dân số 341262830 cấp tại công an tỉnh Đồng Tháp ngày 15/8/2019, hộ khẩu thường trú ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đ cùng vợ hoặc chồng đồng ý mượn của bà Lê Thị Duyên NG sinh năm: 1982 hộ khẩu thường trú đường 3/2, khu dân cư thị trấn M, huyện C số tiền là 100.000.000đ để đáo nợ Ngân hàng, hẹn khi giải ngân ngày 24/6/2021 sẽ trả đủ số tiền nói trên”* cuối biên nhận có chị T, anh H ký tên và lấn tay. Như vậy, có căn cứ xác định anh H và chị T có vay của chị NG số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu triệu đồng) như chị NG trình bày.

[2.2] Đối với anh Lại Minh H và chị Hồ Thị T mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như giấy triệu tập đến phiên toà (niên yết và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng) nhưng anh H và chị T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không đến Toà án để trình bày ý kiến của mình. Như vậy, việc bị đơn vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã mặc nhiên thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền theo như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.3] Đối với số tiền lãi của khoản tiền vay chị Lê Thị Duyên NG yêu cầu Toà án tính lãi 0,833%/tháng tính từ ngày 25/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 20/9/2022 là 14 tháng 25 ngày nhưng chị NG tính tròn là 14 tháng xét thấy. Căn cứ vào biên nhận ngày 24/5/2021 hai bên không có thoả thuận về lãi suất. Tuy nhiên, hai bên có thoả thuận thời hạn trả là ngày 24/6/2021 nhưng qua thời hạn này mà anh H và chị T không trả số tiền vay cho chị NG nên anh H và chị T đã vi phạm thời hạn trả nợ theo thoả thuận. Do đó, việc chị NG yêu cầu anh H và chị T có

nghĩa vụ trả lãi đối với số tiền chậm trả là phù hợp với quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận. Theo đó số tiền lãi sẽ được tính như sau: $100.000.000đ \times 0,833\% \times 14 \text{ tháng} = 11.662.000đ$ (Mười một triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn đồng)

[2.5] Từ những phân tích nêu trên có căn cứ xác định anh H và chị T có vay của chị NG số tiền vốn gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) đến nay chưa trả. Do đó, chị NG khởi kiện yêu cầu anh H và chị T có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay gốc nêu trên và tiền lãi là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị NG. Buộc anh Lại Minh H và chị Hồ Thị T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị Duyên NG số tiền vay gốc là 100.000.000đ và tiền lãi là 11.662.000đ, tổng cộng vốn lãi là 111.662.000đ (Một trăm mười một triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn đồng) là mới phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền án phí mà anh H và chị T phải nộp là $111.662.000đ \times 5\% = 5.583.100đ$, làm tròn là 5.583.000đ (Năm triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng).

[4] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.737.000đ (Ba triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng), theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự thì chị Lê Thị Duyên NG phải nộp. Số tiền này chị NG đã nộp và chỉ xong.

[5] Xét lời phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp như đã phân tích ở trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 180, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Duyên NG.

Buộc anh Lại Minh H và chị Hồ Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị Duyên NG số tiền nợ là 111.662.000đ (Một trăm mười một triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Lại Minh H và chị Hồ Thị T phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.583.000đ (Năm triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng)..

Chị Lê Thị Duyên NG không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị NG số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.975.000đ (Hai triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008894 ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.737.000đ (Ba triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng), chị Lê Thị Duyên NG phải nộp. Chị NG đã nộp và chi xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên toà được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Nội